

**THÔNG TẤN XÃ
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1129/TTX-KHTC
V/v góp ý dự thảo

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: *Các đơn vị trong cơ quan*

Thực hiện Văn bản số 4081/BTTTT-KHTC ngày 30/11/2018 về việc góp ý kiến dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

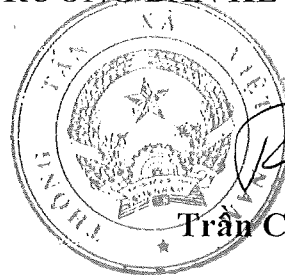
Để có cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Thừa lệnh Tổng Giám đốc TTXVN, Ban Kế hoạch tài chính kính đề nghị Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu và cho ý kiến về Dự thảo trên (*nội dung Dự thảo kèm theo Công văn này*). Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Phòng Kế hoạch Tổng hợp – Ban Kế hoạch Tài chính trước ngày 13/12/2018 để kịp tổng hợp và báo cáo theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**



Trần Cẩm Bình

VĂN PHÒNG TTXVN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số của Văn bản..... 4081/ KTTT- KPTC

Kính gửi : Đ/c..... Đình Đăng Quang (Để chỉ đạo)

Ý kiến của lãnh đạo cơ quan :

*Chuyên Ban KPTC ~~gửi~~ Chủ trì, phối
hợp với các đơn vị liên quan góp
ý để thảo.*

6.12.2018

D. Quang

Ý kiến của lãnh đạo đơn vị :

Phản : B + D + Nam

Kính đề nghị phối hợp với các đơn vị góp

Ý kiến đề xuất của người giải quyết :

Ý Đình Đăng Quang

Thời hạn trả lời văn bản :..... 15/12/2018

Số: **4081** /BTTTT-KHTC

V/v góp ý dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

Hà Nội, ngày **30** tháng 11 năm 2018

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM	
ĐẾN	Số: <i>L.C.F.9</i>
	Ngày: <i>05/12/2018</i>
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 15/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Thông tin và Truyền thông dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương nghiên cứu, có ý kiến tham gia về các dự thảo nêu trên và gửi Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 15/12/2018 để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định.

Trân trọng cảm ơn. / *lm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Minh Hồng

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DƯ THẢO 2

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
trong lĩnh vực thông tin và truyền thông**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 2. Các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định danh mục sản phẩm, dịch vụ cụ thể sử dụng ngân sách nhà nước và quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung ứng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì triển khai thực hiện Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan trung ương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ cụ thể sử dụng ngân sách trung ương;

c) Ban hành theo thẩm quyền định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước;

d) Phối hợp với Bộ Tài chính ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định;

đ) Đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ quy định tại Điều 1 Quyết định này khi cần thiết.

2. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương:

a) Rà soát, đánh giá sự cần thiết và phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất danh mục sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản sử dụng ngân sách trung ương thuộc phạm vi quản lý;

b) Căn cứ nhu cầu thực tế và ngân sách được giao, quyết định khối lượng sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản; phê duyệt nhiệm vụ, kế hoạch cung cấp các sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp thông tin và truyền thông khác (ngoài sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản);

c) Chịu trách nhiệm về hiệu quả dịch vụ và hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Căn cứ danh mục sản phẩm, dịch vụ ban hành theo Quyết định này quy định danh mục sản phẩm, dịch vụ cụ thể và sản lượng sản phẩm, dịch vụ sử dụng ngân sách địa phương theo thẩm quyền.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, CN, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).KN

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

DANH MỤC

DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTg ngày tháng năm 2018
của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên dịch vụ	Phạm vi hoạt động sử dụng ngân sách nhà nước	Ghi chú
A	B	C	D
I	THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN		
1	Thông tin, tuyên truyền trên báo chí, xuất bản phẩm	Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị	
1.1	Thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan chủ quản báo chí, nhà xuất bản (không bao gồm các sản phẩm, dịch vụ phục vụ quảng cáo thương mại, giải trí)	a) Sản xuất sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm; b) Phát sóng, phát hành, quảng bá, đăng tải sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm.	Thực hiện theo danh mục sản phẩm, dịch vụ cụ thể do cấp có thẩm quyền ban hành.
1.2	Thông tin, tuyên truyền trên báo chí, xuất bản phẩm cung cấp thông tin thiết yếu cho xã hội theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt	a) Sản xuất sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm; b) Phát sóng, phát hành, quảng bá, đăng tải sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm.	Thực hiện theo Đề án, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật báo chí, Luật xuất bản.
2	Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông khác: a) Trang thông tin điện tử; mạng xã hội; b) Sản phẩm tuyên truyền in, điện tử phát hành theo đối tượng thụ hưởng; c) Video, Audio và các chương trình phát thanh trong hoạt động thông tin cơ sở. d) Các sản phẩm, thông tin điện tử, hình ảnh, chữ viết đăng tải trên phương tiện truyền tải thông tin, tuyên truyền công cộng.	a) Sản xuất sản phẩm thông tin; b) Đăng, truyền tải thông tin điện tử; c) In, nhân bản sản phẩm thông tin, phát hành đến đối tượng thụ hưởng.	Thực hiện theo Đề án, kế hoạch, nhiệm vụ do cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quảng bá các sản phẩm	a) Số hóa nội dung thông tin, sản phẩm thông tin. b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về	Thực hiện trong phạm vi sản phẩm, dịch vụ sản xuất, cung

	thông tin, tuyên truyền.	thông tin, tuyên truyền phục vụ lưu trữ, khai thác thông tin. c) Biên tập, nhân bản, đăng tải, phát hành sản phẩm thông tin, tuyên truyền điện tử cho đối tượng thụ hưởng.	ứng sử dụng NSNN
4	Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin, tuyên truyền	a) Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền sử dụng ngân sách nhà nước. b) Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin, tuyên truyền không sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ quản lý nhà nước.	Thực hiện theo kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông
II	VIỄN THÔNG, INTERNET		
1	Kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện	Hoạt động kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện phục vụ quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước	Thực hiện theo kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông
2	Đo kiểm trong lĩnh vực viễn thông, internet, đối với:	Hoạt động đo kiểm phục vụ quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước	Thực hiện theo kế hoạch của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông
a	Sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông	Sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông	
b	Chất lượng dịch vụ viễn thông phục vụ quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước	Chất lượng dịch vụ viễn thông phục vụ quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước	
c	Chất lượng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình	Hoạt động đo kiểm chất lượng kỹ thuật truyền dẫn, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình trên các kênh phát thanh, truyền hình thiết yếu	

d	An toàn phơi nhiễm sóng điện từ trường	Hoạt động đo kiểm phục vụ quản lý nhà nước	
đ	Vô tuyến điện, tương thích điện từ trường (EMC)	Hoạt động đo kiểm phục vụ quản lý nhà nước	
3	Đăng ký và duy trì sử dụng tên miền quốc gia .VN	Cấp, duy trì tên miền quốc gia .VN cho người sử dụng	Do đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng thực hiện
4	Đăng ký và duy trì sử dụng địa chỉ internet (IP)	Cấp, duy trì sử dụng địa chỉ internet (IP)	Do đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng thực hiện
5	Duy trì, đảm bảo kết nối hệ thống mạng viễn thông và hiệu quả sử dụng kho số viễn thông	Duy trì, đảm bảo kết nối hệ thống mạng viễn thông và hiệu quả sử dụng kho số viễn thông	Do đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng thực hiện
6	Xử lý giao dịch chuyển mạng tập trung và cung cấp dữ liệu định tuyến phục vụ chuyển mạng giữ nguyên số thuê bao	Tiếp nhận yêu cầu và xử lý giao dịch chuyển mạng tập trung và cung cấp dữ liệu định tuyến phục vụ chuyển mạng giữ nguyên số thuê bao	Do đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng thực hiện
7	Viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước	a) Thiết lập mạng viễn thông dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước. b) Duy trì sử dụng dịch vụ viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	Do đơn vị có chức năng thực hiện
8	Hiệu chuẩn thiết bị đo lường chuyên ngành viễn thông, tần số vô tuyến điện	Hoạt động hiệu chuẩn thiết bị đo lường phục vụ cơ quan quản lý nhà nước	
III	BƯU CHÍNH		
1	Bưu chính phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước	Duy trì cung ứng dịch vụ bưu chính phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	Do đơn vị có chức năng thực hiện
IV	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	Duy trì dịch vụ	Thực hiện theo kế hoạch của đơn vị có hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin
1	Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn mạng và an toàn thông tin mạng		

2	Thu thập, phân tích, cảnh báo nguy cơ, sự cố, tấn công mạng		
3	Ứng cứu, ngăn chặn, xử lý, khắc phục và diễn tập phòng chống sự cố tấn công mạng		
4	Hỗ trợ phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác		
5	Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin thuộc hệ thống Chính phủ điện tử và các hệ thống thông tin quan trọng, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Đảng và Nhà nước		
6	Kiểm định, đánh giá an toàn thông tin mạng, rà quét bóc gỡ mã độc trong cơ quan nhà nước		
7	Cấp chứng thư số cho các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thư số công cộng		
8	Cung cấp kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.	a) Duy trì hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa trung ương và địa phương. b) Duy trì hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu trong từng ngành, lĩnh vực.	Do đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng thực hiện.
9	Bồi dưỡng nguồn nhân lực cao về công nghệ thông tin trong Cách mạng công nghiệp 4.0	a) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng; b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng.	Thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

Số: /TTr- BTTTT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2018

DỰ THẢO 2**TỜ TRÌNH****Về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN
trong lĩnh vực thông tin và truyền thông**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 15/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) kính trình Thủ tướng Chính phủ về danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông như sau:

I. Đánh giá thực trạng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông:

Theo Nghị định số 17/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông có chức năng quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin, điện tử; phát thanh và truyền hình, thông tin điện tử, thông tấn, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở và quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Đối với dịch vụ sự nghiệp công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ như nêu trên, có thể phân thành các nhóm: thông tin, tuyên truyền; bưu chính; viễn thông, internet; Công nghệ thông tin để đánh giá. Nhìn chung trong thời gian vừa qua, thực hiện các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao, hoạt động cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và các nhu cầu thông tin thiết yếu của nhân dân, phục vụ tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành. Cụ thể:

1. Lĩnh vực thông tin, tuyên truyền:

Hoạt động báo chí, xuất bản là một hoạt động đặc thù, là một bộ phận quan trọng trong công tác văn hóa - tư tưởng của Đảng và Nhà nước. Trong quá trình

hình thành và phát triển vừa qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các cơ quan báo chí, xuất bản trong thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; góp phần quan trọng trong việc định hướng thông tin; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, góp phần tích cực cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị được giao; đồng thời, báo chí cũng đã góp phần rất quan trọng trong việc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, chủ quyền biên giới, biển đảo của đất nước, góp phần ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Đối với loại hình báo nói, báo hình: Đây là 02 hình thức báo chí có hiệu quả truyền thông cao hiện nay, có sức lan tỏa thông tin rộng đến các đối tượng khán giả. Trong giai đoạn vừa qua các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã bố trí nguồn ngân sách nhà nước để đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đài truyền hình, đài phát thanh thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu đến mọi tầng lớp nhân dân. Qua khảo sát phần lớn các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (UBND cấp tỉnh) thường bố trí ngân sách để các đài truyền hình, đài phát thanh tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các hoạt động, gương điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh doanh, trong công tác xã hội, ... thông qua các nhóm chương trình về thời sự, nhóm chương trình chuyên đề và chủ yếu là theo phương thức giao dự toán chi thường xuyên. Chỉ một số ít cơ quan triển khai thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện theo một dịch vụ xuyên suốt, chuyên biệt để phục vụ các nhóm đối tượng cụ thể (Điển hình là trong giai đoạn vừa qua, Bộ TTTT được nhà nước bố trí để đặt hàng cung ứng 03 dịch vụ truyền hình chuyên biệt, gồm: Truyền hình đối ngoại; truyền hình phòng, chống thiên tai, hiểm họa phục vụ cộng đồng và truyền hình nông nghiệp - nông thôn).

- Đối với loại hình báo viết và báo điện tử: Đây là 02 loại hình báo chí có điều kiện cung cấp thông tin đến rộng rãi người dân, nhất là báo điện tử có nhiều lợi thế về điều kiện tiếp cận, đảm bảo tính kịp thời về thông tin. Trong thời gian qua, các đơn vị báo chí này đã thực hiện rất tốt nhiệm vụ thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân, cũng như góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ thông tin đối ngoại của Nhà nước. Tuy nhiên, về cơ bản phần kinh phí NSNN cấp cho các bộ, cơ quan trung ương và UBND cấp tỉnh cấp cho các cơ quan báo in, báo điện tử chủ yếu vẫn là giao kinh phí chi thường xuyên của đơn vị, chưa xác định thành dịch vụ cụ thể để quản lý tài chính trên cơ sở sản lượng, chất lượng dịch vụ mà các đơn vị đã cung cấp. Hiện nay báo chí in đang gặp nhiều khó khăn do sự phát triển của các hình thức thông tin, tuyên truyền mới dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Đối với hoạt động thông tin đối ngoại: Trong thời gian qua, các bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương đã thực hiện cung cấp các dịch vụ thông tin, truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại của Nhà nước, như: Tổ chức các triển lãm ảnh, báo chí, tuần phim tại nước ngoài nhân dịp các ngày lễ của đất nước; tổ chức liên hoan ảnh, phim phóng sự tài liệu tuyên truyền về cộng đồng ASEAN; biên tập, xuất bản các ấn phẩm truyền thông để cung cấp tư liệu nhằm quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế.

- Đối với lĩnh vực xuất bản: Trong thời gian qua, Nhà nước đã có bố trí kinh phí để hỗ trợ đối với lĩnh vực này, như: đặt hàng các nhà xuất bản để thực hiện xuất bản một số sách phục vụ một số địa bàn, đối tượng nhất định; hỗ trợ cước vận chuyển xuất bản phẩm ra nước ngoài và lên miền núi; thực hiện xuất bản một số xuất bản phẩm để phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Tuy nhiên, mức kinh phí hỗ trợ hàng năm đối với lĩnh vực này còn rất hạn chế, chưa tương xứng với vị trí, vai trò của hoạt động xuất bản trong đời sống xã hội.

- Đối với lĩnh vực thông tin cơ sở: Trong thời gian qua, các hoạt động thông tin cơ sở đang được ngân sách các cấp bố trí thực hiện, đáp ứng được một phần nhu cầu thông tin tuyên truyền ở cơ sở. Tuy nhiên, mức hỗ trợ cho hoạt động này vẫn còn hạn chế; nội dung thông tin vẫn còn nghèo nàn, chưa đồng đều; nhiều nơi mới triển khai theo từng đợt tuyên truyền, chưa thực hiện thường xuyên; vẫn còn khoảng cách lớn về hưởng thụ thông tin giữa các vùng, miền; đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Tóm lại, lĩnh vực thông tin, tuyên truyền, nhất là báo chí, xuất bản trong thời gian qua đã được Nhà nước quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an ninh - quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội, tuyên truyền phổ biến kiến thức, phát triển khoa học - công nghệ, đảm bảo hoạt động thông tin đối ngoại và hội nhập quốc tế thông qua các hình thức báo chí, các xuất bản phẩm; thông qua việc thông tin tuyên truyền đã góp phần đáp ứng nhu cầu thiết yếu về thông tin cho nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, tăng cường hội nhập quốc tế.

2. Đối với lĩnh vực bưu chính

Về cơ bản, đây là lĩnh vực có tính xã hội hóa cao; hiện nay, dịch vụ bưu chính, chuyển phát đều do các doanh nghiệp và tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, để phục vụ chuyển phát văn bản, bưu kiện trong một số trường hợp đặc biệt, phục vụ nhiệm vụ quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước đảm bảo an toàn; ứng dụng dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực này chủ yếu là cung cấp dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, được NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động.

3. Đối với lĩnh vực viễn thông, internet

Đây là các lĩnh vực đã được xã hội hóa rất cao, được nhiều thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ; cơ quan nhà nước chỉ thực hiện cung cấp một số dịch vụ sự nghiệp công để đảm bảo sự hoạt động lành mạnh của thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, một số dịch vụ Nhà nước cần quản lý để đảm bảo an toàn thông tin, cũng như một số dịch vụ các tổ chức, doanh nghiệp không tham gia cung cấp. Trong đó, một số dịch vụ đã giao cho các đơn vị sự nghiệp công tổ chức cung cấp dịch vụ cho xã hội (các dịch vụ đo kiểm; dịch vụ đăng ký, duy trì sử dụng tên miền .VN và địa chỉ internet (IP); dịch vụ kiểm định thiết bị viễn thông và đài vô tuyến điện); một số dịch vụ trong lĩnh vực quản lý tài nguyên tần số, viễn thông, hiện nay vẫn đang giao cho các đơn vị quản lý nhà nước về viễn thông, tần số thực hiện (như các dịch vụ duy trì, đảm bảo hệ thống thông tin vô tuyến điện; duy trì, đảm bảo hệ thống mạng viễn thông và sử dụng kho số viễn thông).

Cũng trong lĩnh vực này, Nhà nước cũng đang thực hiện cung cấp các dịch vụ viễn thông dùng riêng phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước theo đúng quy định.

4. Đối với lĩnh vực công nghệ thông tin

Đây là lĩnh vực đã xã hội hóa cao, hoạt động dịch vụ chủ yếu do các doanh nghiệp thực hiện theo cơ chế thị trường. Tuy nhiên, đối với một số dịch vụ như đảm bảo an toàn thông tin, ngăn chặn thư rác, kết nối chia sẻ thông tin phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước vẫn rất cần thiết nhà nước phải duy trì dịch vụ sự nghiệp công. Các dịch vụ này đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an toàn thông tin, ổn định và phát triển thị trường viễn thông, internet, công nghệ thông tin.

Tóm lại, trong thời gian vừa qua, lĩnh vực thông tin và truyền thông đã thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công phục vụ người dân và cộng đồng, qua đó đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được Đảng và Nhà nước giao; thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo vệ chủ quyền quốc gia, biển đảo và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội.

5. Một số hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông còn một số hạn chế:

- Chưa phân định rạch ròi phạm vi dịch vụ sử dụng NSNN và dịch vụ không sử dụng NSNN.

- Về tổ chức thực hiện: phần lớn các hoạt động thông tin, tuyên truyền chưa được thực hiện theo cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ, mà chủ yếu là Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, quyết toán theo chứng từ chi tiêu; cơ quan quản lý chưa giám sát được chất lượng, sản lượng dịch vụ của các

đơn vị cung cấp; Còn có sự trùng chéo, trùng lặp trong hoạt động (nhất là trong lĩnh vực thông tin, tuyên truyền), dẫn đến hạn chế hiệu quả sử dụng NSNN.

Vì vậy, Nhà nước cần có danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN để làm căn cứ đẩy nhanh việc thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra, cơ quan quản lý có thể kiểm tra, giám sát, đánh giá được chất lượng, sản lượng và hiệu quả của dịch vụ, hiệu quả sử dụng NSNN, tạo điều kiện để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công và tăng cường khả năng tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công hoạt động thông tin, tuyên truyền.

II. Đề xuất danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

1. Quan điểm xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

Quán triệt thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW, để đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực NSNN, phù hợp với định hướng đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối với đơn vị sự nghiệp công lập và phù hợp với cơ chế quản lý NSNN theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của Bộ Thông tin và Truyền thông được xây dựng trên quan điểm sau:

(i) Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phải là các dịch vụ phục vụ nhiệm vụ chính trị và cung cấp dịch vụ thiết yếu phục vụ người dân mà các đơn vị, tổ chức, cá nhân không được cung ứng theo quy định của pháp luật hoặc cung ứng hoặc cung ứng nhưng không có hiệu quả, không đáp ứng nhu cầu của xã hội;

(ii) Đảm bảo lộ trình tính đầy đủ giá dịch vụ theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

(iii) Đảm bảo minh bạch giữa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội với các nhiệm vụ phục vụ quản lý nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập;

(iv) Đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, khả thi khi triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ.

2. Sự cần thiết của các dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng NSNN trong thời gian tới

2.1. Đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhu cầu dịch vụ thiết yếu của xã hội

Ngành Thông tin và Truyền thông là một ngành bao gồm nhiều lĩnh vực phục vụ nhu cầu thiết yếu của đời sống xã hội; một số lĩnh vực hoạt động thuộc diện phải cấp phép (báo chí, xuất bản); hoặc một số lĩnh vực đã được xã hội hóa

cao, nhiều thành phần tham gia cung cấp (bưu chính, viễn thông, internet, công nghệ thông tin), nhưng để đảm bảo tính thống nhất và an toàn hệ thống, cũng như khai thác có hiệu quả tài nguyên của đất nước, đảm bảo thị trường phát triển lành mạnh và theo đúng định hướng; đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng; Nhà nước vẫn cần cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân và cộng đồng xã hội.

2.2. Đảm bảo yêu cầu tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến nhân dân:

Hoạt động thông tin, tuyên truyền nói chung, báo chí, xuất bản nói riêng là một bộ phận quan trọng trong công tác tư tưởng, văn hóa; thông qua hoạt động này góp phần tuyên truyền quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến mọi người dân; góp phần quan trọng trong việc định hướng thông tin; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, góp phần tích cực cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị được giao. Đồng thời, thông qua hoạt động báo chí, xuất bản sẽ góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ quốc gia, ổn định trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước cần tiếp tục hỗ trợ kinh phí để cung cấp các dịch vụ thông tin tuyên truyền này đến mọi tầng lớp nhân dân trong nước và đến với cộng đồng quốc tế.

2.3. Thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo công bằng xã hội trong việc đáp ứng nhu cầu về thông tin và truyền thông đối với các hộ nghèo, người nghèo và địa bàn khó khăn

Trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng đều giữa các vùng, miền trong cả nước; một bộ phận người dân và một số vùng, miền có điều kiện khó khăn, việc đáp ứng nhu cầu thông tin cho các đối tượng này vẫn còn hạn chế; các tổ chức, đơn vị thuộc các thành phần kinh tế chưa cung cấp hoặc cung cấp rất hạn chế các dịch vụ thông tin và truyền thông cho các đối tượng này do hoạt động không có hiệu quả hoặc hiệu quả không cao. Vì vậy, để đảm bảo công bằng xã hội trong việc đáp ứng nhu cầu về thông tin và truyền thông cho các đối tượng ở vùng khó khăn, người nghèo, hộ nghèo và rút ngắn khoảng cách hưởng thụ thông tin và truyền thông giữa các vùng, miền trong cả nước. Nhà nước cần thiết phải hỗ trợ kinh phí để cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực này.

2.4. Thực hiện thông tin tuyên truyền đối ngoại

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, việc thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, đất nước con người Việt Nam rộng rãi ra quốc tế là rất cần thiết. Thông qua việc Nhà nước đảm bảo thông tin tuyên truyền đối ngoại, sẽ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của đất nước Việt Nam đến bạn bè quốc tế, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đồng thời, thông qua thông tin tuyên

truyền đối ngoại cũng góp phần quan trọng trong việc đấu tranh với các luận điệu sai trái; góp phần tích cực trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo quốc gia và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Việc nhà nước đảm bảo cung cấp các dịch vụ này là rất cần thiết, nhất là trong điều kiện đất nước đang thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

2.5. Đáp ứng yêu cầu đổi mới về quản lý sử dụng NSNN theo hướng minh bạch, hiệu quả

Mặc dù, trong thời gian vừa qua các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương đã rất cố gắng và về cơ bản đã thực hiện tốt công tác quản lý kinh phí NSNN hỗ trợ thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Tuy nhiên, do một số nhiệm vụ đang thực hiện theo cơ chế giao dự toán kinh phí thường xuyên, một số lĩnh vực vẫn có sự trùng chéo, trùng lặp trong quá trình cung cấp dịch vụ (nhất là đối với lĩnh vực thông tin, tuyên truyền); chưa đẩy mạnh thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nên chưa quản lý được khối lượng, chất lượng dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, tính trách nhiệm về hiệu quả dịch vụ, hiệu quả sử dụng NSNN chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu minh bạch giữa nhiệm vụ thường xuyên phục vụ quản lý nhà nước của đơn vị sự nghiệp công với việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội. Để khắc phục tồn tại này, trong thời gian tới cần thiết phải xác định rõ Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông để làm cơ sở đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các dịch vụ này theo hướng ưu tiên thực hiện đấu thầu, đặt hàng cung cấp; đảm bảo tính minh bạch và kiểm soát trong quản lý sản lượng, chất lượng dịch vụ và nguồn tài chính NSNN cấp để thực hiện cung cấp dịch vụ với nguồn tài chính đảm bảo nhiệm vụ thường xuyên của các đơn vị; đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn NSNN bố trí để thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội.

3. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN:

Để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của xã hội, đảm bảo sử dụng NSNN có hiệu quả và phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Bộ TTTT đề xuất Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông như sau (Danh mục trong phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, gửi kèm):

- Lĩnh vực thông tin, tuyên truyền: 04 nhóm dịch vụ. Trong đó:
 - + Có 01 nhóm dịch vụ cung cấp nội dung thông tin tuyên truyền trên báo chí, xuất bản phẩm;
 - + Có 01 nhóm dịch vụ cung cấp nội dung thông tin tuyên truyền trong hoạt động thông tin cơ sở, mạng xã hội;
 - + 01 dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin, tuyên truyền;

+ 01 dịch vụ đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng nội dung thông tin của khán giả phục vụ công tác đánh giá hiệu quả thông tin tuyên truyền của các dịch vụ nội dung phục vụ quản lý nhà nước.

- Lĩnh vực viễn thông, internet: 08 dịch vụ. Các dịch vụ này chủ yếu tập trung về đo kiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa, dịch vụ, đảm bảo an toàn phối nhiệm, tương thích điện từ trường, dịch vụ viễn thông dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (đang do đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện cung cấp).

- Lĩnh vực bưu chính: 01 dịch vụ; đây là dịch vụ bưu chính phục các cơ quan Đảng và Nhà nước (đang do đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện cung cấp).

- Lĩnh vực công nghệ thông tin: 09 dịch vụ. Về cơ bản các dịch vụ thuộc lĩnh vực này đều là các dịch vụ cần duy trì thường xuyên và đang được các đơn vị sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin cung cấp cho xã hội, người dân và cơ quan nhà nước; tập trung vào công tác đảm bảo an toàn thông tin, an toàn mạng, nhất là đảm bảo an toàn thông tin cho các cơ quan của Đảng, Nhà nước mà các tổ chức, doanh nghiệp không được làm hoặc làm không hiệu quả, không có khả năng thu hồi chi phí.

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định:

Với các nội dung đã báo cáo nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông với một số nội dung cơ bản như sau:

- Điều 1: Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

- Điều 2: Quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông được sử dụng làm căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xác định danh mục sản phẩm, dịch vụ cụ thể và làm căn cứ để quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật;

- Điều 3: Quy định trách nhiệm cụ thể của Bộ Thông tin và Truyền thông; các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc triển khai thực hiện Quyết định.

- Điều 4 và Điều 5: Quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành Quyết định.

5. Về một số nội dung quy định về tổ chức thực hiện

Trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, có những hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ phải được cấp phép, một số lĩnh vực hoạt động rất dễ dẫn đến trùng chéo, dư thừa khối lượng sản phẩm, dịch vụ có thể dẫn đến lãng phí; một số hoạt động cung ứng dịch vụ do nhà nước đặt hàng phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Ví dụ: lĩnh vực báo chí thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Luật Báo chí năm 2016; Lĩnh vực xuất bản thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Luật Xuất bản

năm 2012). Mặt khác, sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông rất đa dạng, rất nhiều sản phẩm, dịch vụ cụ thể sử dụng NSTW và NSDP, trong phạm vi danh mục không thể liệt kê hết sản phẩm, dịch vụ của tất cả các cấp ngân sách; Bên cạnh đó nhiều sản phẩm, dịch vụ có nguồn thu từ bán sản phẩm, dịch vụ cho người sử dụng, mức độ sử dụng NSNN rất khác nhau. Vì vậy, Bộ TTTT đề nghị trên cơ sở Danh mục chung về dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực thông tin và truyền thông, các cấp có thẩm quyền cần quy định cụ thể hóa các sản phẩm, dịch vụ sử dụng NSNN từng cấp và mức hỗ trợ từ NSNN trong từng thời kỳ; sau mỗi thời kỳ cần rà soát cơ cấu sử dụng NSNN cho phù hợp với nhu cầu thực tế và chính sách của nhà nước để tránh trùng chéo, lãng phí.

Từ thực tế và các quy định pháp lý nêu trên, trong dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Bộ TTTT đề nghị quy định: các bộ, ngành, cơ quan trung ương căn cứ vào danh mục (phạm vi dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông) để phối hợp với Bộ TTTT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ cụ thể sử dụng ngân sách trung ương. Ở địa phương UBND tỉnh có trách nhiệm quy định danh mục sản phẩm, dịch vụ cụ thể và sản lượng dịch vụ sử dụng ngân sách địa phương. Trên cơ sở danh mục các sản phẩm, dịch vụ cụ thể và căn cứ kinh phí do NSNN cấp, các cơ quan chủ quản, cơ quan cấp trên ở các cấp quyết định sản lượng dịch vụ cụ thể hằng năm hoặc giai đoạn và chịu trách nhiệm về hiệu quả dịch vụ, hiệu quả sử dụng NSNN được giao.

III. Ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương:

(Sẽ bổ sung sau khi các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương góp ý)

Với các nội dung tiếp thu, giải trình nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Minh Hồng